

Hạnh hiếu người con Phật

ISSN: 2734-9195 15:22 05/08/2022

Tác giả: **Thích Nữ Hạnh Từ** Chùa Vương Xá, số 60 Hoàng Diệu, P.5, Tp.Đà Lạt

A. DẪN NHẬP

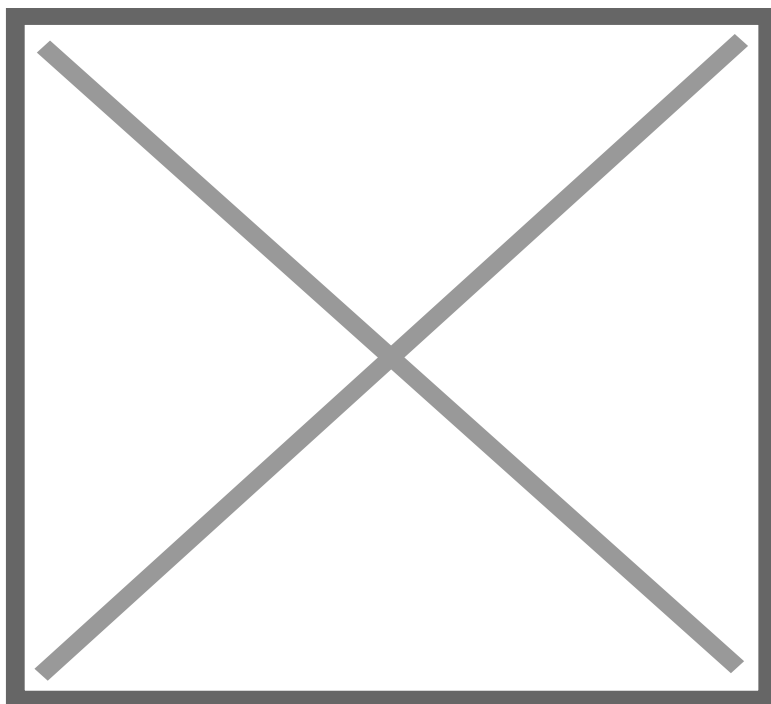
Hàng năm cứ đến ngày Rằm tháng Bảy, khi trời đất chuyển sang thu, thì trong mỗi trái tim của người con Phật xuất gia thường in đậm hai dấu ấn. Đó là ngày lễ tự tứ, kết thúc ba tháng an cư kiết hạ và dịp lễ báo hiếu đối với ân đức sinh thành. Nói đến hạnh hiếu, chúng ta không thể không nhớ đến hình ảnh hiếu thảo của tôn giả Đại hiếu Mục Kiền Liên. Hiếu hạnh hay lối sống hiếu thảo đối với cha mẹ là một đạo lý quan trọng đối với hầu hết mọi dân tộc trên thế giới, đặc biệt là đối với dân tộc Châu Á vốn thiên nặng đời sống tình cảm gia đình và xem trọng đạo lý làm người. Một người con hiếu luôn luôn được mọi người tôn trọng và hết lòng ca ngợi. Đạo Phật có cái nhìn sâu xa hơn về hiếu hạnh của một người con Phật. Việc nuôi dưỡng cha mẹ đầy đủ về vật chất thì chỉ tạm thời giúp cha mẹ an vui trong hiện đời, nếu giúp cha mẹ hiểu biết đạo lý làm người tin sâu nhân quả, thì cuộc sống sẽ được thăng hoa tâm linh đạo đức mà sống đời bình yên, hạnh phúc trong hiện tại và tương lai. Những hưởng thụ dục lạc thế gian chỉ là thú vui tạm thời, còn an lạc giải thoát theo dấu chân Phật mới là cứu cánh. Niềm vui ở đời vui rồi khổ, khổ trong đạo khổ rồi vui. Chính vì thế dù thương cha mẹ đến dường nào cũng không bằng hướng cha mẹ đến chính pháp. Đây chính là hiếu hạnh của một người con Phật.

Tinh hoa và tinh thần cao đẹp ấy của người dân Việt, không phải chính tự nhiên mà có, mà chính là nhờ ảnh hưởng của cả một nền giáo dục, một tổ chức văn hóa từ ngàn xưa để lại, xứng hợp với bản tính, với phong tục của người Á Đông, của dân tộc Việt Nam, và nhờ vậy mà truyền thống hiếu hạnh từ lâu đời này qua đời khác được duy trì phát triển.

B. NỘI DUNG

1. Hiếu hạnh của người thế gian

Đạo Phật nêu rõ công ơn của cha mẹ đối với con cái, công ơn sâu dày thâm trọng không thể nào tả xiết. Với lý tương quan tương duyên giữa mọi sự vật trong vũ trụ, đức Phật đã trình bày rõ ràng luật tương quan sinh tồn của con người, và người con được sống ở đời được thành người tất cả là nhờ công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha trải biết bao tháng năm.



Trong Kinh Tâm Địa Quán có miêu tả:

“Ở đời mẹ hiền chịu thai con Mười tháng cưu mang luôn chịu khổ Với năm dục lạc, tình không đắm Tùy thời ăn uống cũng chung đồng Ngày đêm canh cánh lòng thương xót Đi đứng nằm ngồi chịu khổ đau Đến thời mãn nguyệt sinh con đại Đau tợ dao gươm cắt ruột gan Mê mẩn đông tây không phân biệt Khấp thân đau đớn khó nhẩn kham...”

Vậy làm sao để đền đáp được công ơn to lớn tợ biển trời của cha của mẹ. Điều này được nói khá đầy đủ và cô đọng trong kinh Giáo Thọ Thi Ca La Việt: “Được nuôi dưỡng, tôi sẽ nuôi dưỡng lại cha mẹ; tôi sẽ làm bốn phận đối với cha mẹ; tôi sẽ gìn giữ gia đình và truyền thống; tôi bảo vệ tài sản thừa tự; tôi sẽ làm tang lễ khi cha mẹ qua đời”[1]. Một người con hiếu cần có bốn phận chăm lo các điều kiện vật chất và tinh thần cho cha mẹ. Đây là một trong những bốn phận căn bản của con người. “Phụng dưỡng cha mẹ cũng là ngũ khí được các bậc hiền trí, các bậc chân nhân xác tính”[2]. Tinh thần hiếu đạo luôn được xưng tán, đó là một nghĩa cử cao đẹp, là một đạo đức căn bản của một con người.

Công cha mẹ lớn tợ biển trời, Chúng ta hãy nhắm đọc lại cho thật kỹ những lời Phật nhấn mạnh về phương pháp báo đáp thâm ân của cha mẹ trong Kinh Tăng

Chi để hiểu rõ hơn làm thế nào mới báo hiếu được song thân. “Có hai hạng người, này các Tỷ-kheo, ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai? Mẹ và Cha. Nếu một bên vai cõng mẹ, này các Tỷ-kheo, nếu một bên vai cõng cha, làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tại đây, mẹ cha có vài tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha” [3].

Lời Phật dạy là hết sức rõ ràng cho những ai muốn báo đáp thâm ân sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, gồm hai vế. Vế thứ nhất là cách báo hiếu của những người chưa có nhân duyên học hỏi và hành trì giáo pháp của Phật, gọi chung là hiếu hạnh của người thế gian. Ở đây chữ hiếu được thể hiện qua tấm lòng quý kính cha mẹ, hết lòng chăm lo săn sóc và phụng dưỡng cha mẹ một cách tận tâm tận lực trong lúc cha mẹ còn sinh tiền. Hiển nhiên, đối với người thế gian mà có tấm lòng làm được những điều tốt đẹp như lời Phật dạy đối với cha mẹ thì đã cao quý lắm rồi. Còn gì đáng quý và yên lòng hơn việc tự tay chăm lo săn sóc cho cha mẹ từng li từng tý như đấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, ẵm bồng, dọn vệ sinh cho cha mẹ; hay còn gì hân hoan và sung sướng hơn một khi có đủ điều kiện để cung hiến đời sống vật chất cao sang nhất cho cha mẹ.

“Hiếu tử chỉ sự thân, cư tắc trí kỳ kính, dưỡng tắc trí kỳ lạc, bệnh tắc trí kỳ ưu, tang tắc trí kỳ ai, tế tắc trí kỳ nghiêm”[4] . Người con hiếu phụng dưỡng cha mẹ, ăn ở cư xử phải cực kỳ cung kính, nuôi dưỡng cha mẹ phải hết sức vui vẻ, khi cha mẹ đau yếu phải lo lắng hết lòng, khi lo việc ma chay phải cực kỳ thương xót, khi cúng tế cha mẹ phải rất mực trang nghiêm. Như vậy, tận tâm tận lực chăm sóc cha mẹ, cung phụng đời sống vật chất đầy đủ cho cha mẹ chính là làm việc thiết thực lợi lạc của đạo làm con mà mọi người cần phải nỗ lực thực hiện để đền đáp phần nào công ơn sâu dày của cha mẹ. Đây là vế thứ nhất trong những lời khuyên dạy của đức Phật về hiếu hạnh, về cách thức báo đáp thâm ân của cha mẹ mà dân gian ta khéo léo ví von như là một cách thể hiện nghĩa chữ tu được áp dụng trong đời sống gia đình, trong việc báo hiếu, thờ kính phụng dưỡng các đấng sinh thành.

Có thể nói, từ ngàn xưa dân tộc ta đã thấm nhuần những chuẩn mực đạo đức rất nhân bản và thấm đượm tình người. Nhờ đó, tạo tiền đề cho một nếp sống lấy nhân nghĩa làm gốc, theo tinh thần đền ơn báo ơn. Chính nhờ tuân thủ những đạo lý này mà nhân dân ta có một nếp sống thuần lương đức hạnh, duy trì được tôn ti trong gia đình, ổn định được trật tự ngoài xã hội, giữ gìn kỷ cương của đất nước, tạo nên một nét nhân văn rất đặc sắc. Tuy nhiên, nếu hiếu báo hiếu theo nghĩa rất ráo, vừa vật chất, vừa tinh thần, xuyên suốt quá khứ, hiện tại và vị lai, thì có lẽ chỉ có Phật giáo mới giới thiệu một mô hình báo hiếu tương đối hoàn thiện, như tấm gương báo hiếu của tôn giả Mục Kiền Liên.

2. Hiếu hạnh của người xuất gia

Hạnh hiếu cũng chính là lý tưởng tu hành của người con Phật. Bởi vì tu theo Phật chính là độ mình, độ muôn loài thoát khỏi cảnh trầm luân đau khổ trong đó có cha mẹ của mình. Người tu hành theo đạo Phật dùng giáo lý Giới-Định-Tuệ của Phật là phương tiện để tự mình vượt qua mọi mê lầm khổ đau và nỗ lực khuyến khích, chỉ bày cho người khác cách thức giúp cho họ vượt qua mê lầm khổ đau, gọi là tự độ và độ tha. Chữ hiếu được nhấn mạnh trên cơ sở tự mình nỗ lực tu học lời Phật dạy và giúp cho cha mẹ mình tin tưởng sống theo lời Phật dạy để cha mẹ vượt qua mọi phiền não khổ.

“Hơn nữa, này các Tỷ-kheo, nếu có an trí cha mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì có sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này”[5]. Trong đoạn kinh này đã nói rất rõ, dù cho cung phụng mẹ cha, ăn ngon mặc đẹp, nhà cao cửa lớn cũng chưa trả ơn đủ. Cha mẹ cho chúng ta hiện diện trên cuộc đời. Lòng biết ơn cha mẹ đã trở thành tính tự nhiên, ăn sâu vào tâm của những người con Phật và khi lọt lòng chào đời, đứa con như đã thâm cảm được tất cả ân đức sâu dày của cha mẹ đã tác thành và đã thương yêu mình.

“Nhưng này các Tỷ-kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin, hãy khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào lòng tin; đối với mẹ cha theo ác giới, hãy khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới; đối với mẹ cha xan tham, hãy khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí, ; đối với mẹ cha theo ác trí tuệ, hãy khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là làm đủ và trả ơn đủ cho mẹ và cha.”[6]. Với trí tuệ của các bậc giác ngộ, đức Phật thấy rõ tình hạn chế của phương pháp báo hiếu ở về thứ nhất và vì vậy Ngài nói tiếp về thứ hai, nhấn mạnh đến cách thức giúp cha mẹ thực hiện lễ sống giác ngộ hay lễ sống chân chính hiền thiện.

Đức Phật đã đưa ra tiêu chuẩn đối với một người con được gọi là hiếu đạo thì phải hội đủ cả hai mặt sự và lý. Sự là hình thức báo đáp bên ngoài, là lo lắng, chăm nom phụng dưỡng cha mẹ khỏi mọi điều thiếu thốn về vật chất; luôn tôn trọng kính lễ cha mẹ và không được làm cho cha mẹ phiền lòng. Lý là chăm lo đời sống tâm linh cho cha mẹ. Hướng cha mẹ phát khởi thiện tâm, gieo tạo phước lành, tu theo chính đạo; là làm sao cho cha mẹ hiểu rõ đường lành, tin sâu như quả, thoát ngoài vòng mê tín, ra khỏi luân hồi nghiệp báo, đạt được an lạc giải thoát trong hiện tại và tương lai. Đây gọi là thực hiện lòng hiếu kính đúng như lời Phật dạy hay phương pháp báo hiếu của người con Phật. Khi cha mẹ còn sống, nếu làm con chẳng khuyến khích việc tu hành, đến khi cha mẹ

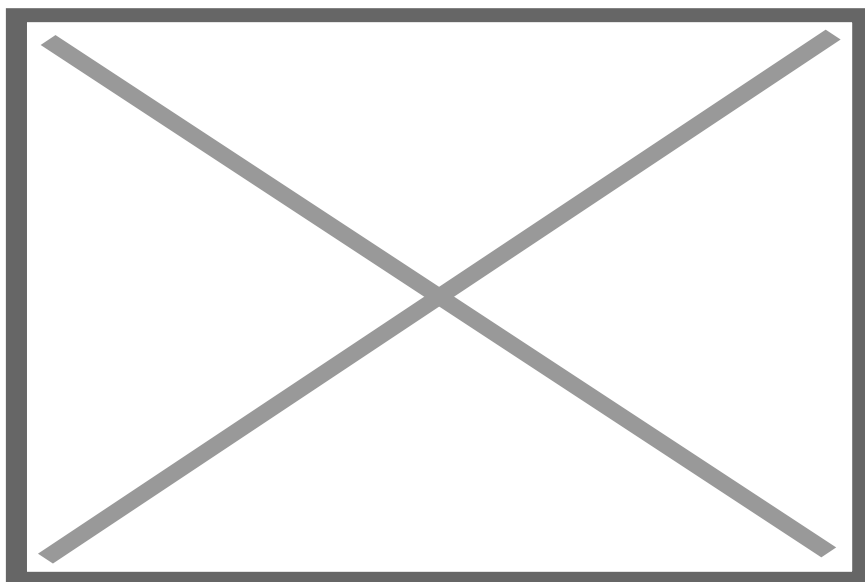
qua đời, dù có khóc than thảm thiết, lễ cúng trọng hậu, phỏng có ích gì.

Nếu cha mẹ ngang ngược tối tăm, chẳng kính thờ tam bảo, ngỗ nghịch bạo tàn, tạo các nghiệp ác, thì kẻ làm con phải can gián, khiến cho phát lòng tin, quy y chính đạo, thường thực hành sáu pháp Ba-la-mật, phát tâm từ bi hỷ xả, đối với bậc thiện tri thức thường cung kính, nghe theo giáo pháp, niệm Phật tu hành, nguyện thoát khỏi luân hồi khổ não, kiếp sống trầm luân đạt được an lạc giải thoát. Một người con Phật hướng dẫn cha mẹ tu tập hướng thiện như vậy mới có thể gọi là báo ân [7].

Lẽ tất nhiên, để làm được điều này, thì trước hết người con phải có lòng tin sâu và hành sâu về con đường giác ngộ rồi bấy giờ mới có thể giúp cho cha mẹ từng bước đi theo con đường giác ngộ. Nói cách khác muốn độ cho cha mẹ thì trước hết phải độ được mình. Đây là điểm then chốt trong phương pháp báo hiếu của người con Phật. Chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ một cách đầy đủ, làm cho cha mẹ cảm thấy hài lòng với cuộc sống sung túc hiện tại là điều mà mọi người cần làm và có thể làm được. Nhưng để hoá độ được cha mẹ dần dần đi ra khỏi cảnh đau khổ u tối của luân hồi thì không phải ai cũng biết cách thực hiện. Đây cũng chính là nỗi ưu tư lớn nhất của người con Phật khi nghĩ đến cha mẹ mình, tức là phải làm sao để cho cha mẹ vừa có được cuộc sống thoải mái an nhàn hiện tại, vừa nuôi dưỡng và phát huy được các phẩm chất giác ngộ để cha mẹ có được hạnh phúc an lạc lâu dài. Vì chỉ có làm được như thế thì mới có thể báo đáp đầy đủ ân đức của cha mẹ đúng như lời đức Phật dạy.

Đức Phật là một tấm gương sáng về hiếu hạnh. Sau khi xuất gia tu tập, dù rằng, thế tôn không chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ cùng thân quyến như thế thường nhưng ngài đã tận tình chăm dưỡng đời sống tinh thần, khiến cho họ thăng hoa tâm linh, chứng đắc thánh quả, giải thoát an vui. Đây mới chính là đỉnh cao của sự hiếu đạo.

Những lời đức Phật dạy đã làm vui đi nỗi ưu tư của người Phật tử hiếu thảo. Nội dung lời Phật chỉ bày về phương pháp báo hiếu báo ân đầy đủ cho cha mẹ về cả hai phương diện vừa đạo vừa đời. Như vậy, một Phật tử, dù xuất gia hay tại gia, nếu chuyên tâm sống theo lời Phật dạy, nghĩa là thể hiện nếp sống có tín tâm, có giới đức, có bố thí, có trí huệ, thì đều có thể báo đáp công ơn của cha mẹ mình một cách toàn diện nhất.



3. Nỗ lực tu tập tinh tấn hoá độ song thân

Nói đến hiếu hạnh, chúng ta thường nghĩ đến Tôn giả Mục Kiền Liên với hạnh nguyện cứu mẹ thoát khỏi địa ngục. Tuy nhiên, bên cạnh ánh dương hiếu hạnh của Tôn giả Mục Kiền Liên, trong hàng đại đệ tử Phật còn có nhiều tấm gương hiếu đạo sáng ngời khác, tiêu biểu nhất là Tôn giả Xá Lợi Phất, bậc trí tuệ và hiếu thảo vẹn toàn.

Tôn giả Xá Lợi Phất xuất thân từ giai cấp Bà-la-môn, nổi tiếng thông tuệ từ khi còn thơ ấu. Ngài là niềm tự hào, là hy vọng của gia đình, dòng tộc và nhất là mẹ Ngài. Bà mong con trai của mình sẽ trở thành một đại luận sư lỗi lạc bậc nhất đương thời. Nhưng lớn lên, Xá Lợi Phất lại rũ bỏ tất cả để đi theo đức Phật. Mặc dù rất thương và tôn trọng quyết định của con nhưng sự kiện Xá Lợi Phất xuất gia theo Phật đã khiến bà thất vọng, đau buồn và không hề có thiện cảm với tăng đoàn. Tôn giả Xá Lợi Phất biết rất rõ điều ấy, Ngài muốn trở về để thức tỉnh và chuyển hóa mẹ, nhưng vì nhân duyên chưa đến nên phải chờ mãi cho đến khi Ngài sắp Niết-bàn. Khi tôn giả sắp nhập Niết-bàn trong căn phòng ngập tràn ánh sáng với vô số chư thiên hào quang rực rỡ vây quanh. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời mẹ của Ngài chứng kiến cảnh huy hoàng, tráng lệ ấy. Nghĩ đến đây, bà cảm nhận một niềm hỷ lạc tràn ngập châu thân, tinh thần thư thái vô cùng, niềm tịnh tín đức Thế Tôn trong bà bùng phát.

Nhân đó, Tôn giả Xá Lợi Phất tuần tự giải thích và xưng tán công đức siêu tuyệt của Thế Tôn qua các phương diện giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến. Thật diệu kỳ, khi pháp thoại vừa chấm dứt thì mẹ của Ngài thành tựu pháp nhãn thanh tịnh, tin tưởng bất động vào Thế Tôn, chứng đắc sơ quả Tu đà hoàn.

Tôn giả Xá Lợi Phất đã làm tròn bốn phận hiếu đạo của người xuất gia. Tuy không sớm thăm tối viếng, cung phụng ngon ngọt... nhưng đã giúp mẹ thoát được lưới mê, bước vào dòng thánh, phúc lạc muôn đời.

Qua câu chuyện này chúng ta thấy niềm hạnh phúc lớn nhất của ba của mẹ đó là được thấy con mình trưởng thành lớn khôn, an lạc giải thoát dưới ánh hào quang chư Phật. Tự mình nỗ lực thực hành lời Phật dạy không chỉ tự độ mà còn độ tha. Tăng trưởng tín tâm, tăng trưởng giới đức, tăng trưởng bố thí, tăng trưởng trí tuệ thì được gọi là tự lợi hay tự độ. Tự mình được an lạc, vượt qua phiền não khổ đau rồi mà nỗ lực khuyến khích chỉ bày cho người khác cách thức khiến họ cũng được an lạc, thoát khỏi phiền não khổ đau thì gọi là sống tự lợi và lợi tha. Người con Phật cần phải thường xuyên dốc tâm tu học Phật pháp, cùng lúc nỗ lực và khuyến khích cha mẹ mình thực hành Phật pháp như là một nếp sống hiếu hạnh, một cách thức báo hiếu sáng suốt, vừa đem lại lợi lạc cho mình vừa đem lại lợi lạc cho cha mẹ mình.

Nói tóm lại, hiếu hạnh là một nếp sống cao quý luôn luôn được khuyến khích và nhấn mạnh trong đạo Phật. Đó không gì khác là hạnh tu của người con Phật trong ý nghĩa tự lợi và lợi tha. Người Phật tử thương cha kính mẹ, muốn báo đáp công ơn sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ một cách tốt đẹp như lời đức Phật dạy, hay muốn hoá độ song thân thì không những hết lòng chăm lo cho cuộc sống của cha mẹ hiện tại một cách đầy đủ, tận tâm tận lực, mà quan trọng hơn hết là phải biết tự mình tu tập, thể hiện một đời sống có chính kiến, có giới đức, có từ tâm, có trí tuệ để khuyến khích, tạo niềm tin cho cha mẹ mình, giúp cha mẹ nhận ra dần dần lợi ích của nếp sống chân chính hiền thiện mà dốc tâm thực hành. Làm được như thế thì việc tu học Phật pháp của người con Phật chúng ta mới thực sự có ý nghĩa và lợi ích. Tu theo Phật là lợi mình, lợi người, lợi cả hai; tu cũng chính là thể hiện tâm hiếu, bởi tu là nỗ lực để độ mình, độ cha mẹ mình, độ hết thảy chúng sinh vượt qua mọi mê lầm, phiền não, khổ đau, đạt đến Niết-bàn, an vui, giải thoát.

Đối với tình thương cao cả và mãnh liệt của những bậc cha mẹ như vậy, đạo Phật luôn nhấn nhủ người con phải biết nhớ ơn và báo ơn.

Trong Kinh Đại Tập có câu: “Gặp thờ không có Phật, khéo thờ cha mẹ tức là thờ Phật”. Kinh Tứ Thập Nhị Chương cũng có dạy: “Thờ trời đất quỷ thần, không bằng có hiếu với cha mẹ, vì cha mẹ là vị thần minh cao nhất trong các thần minh” [8]. Với hai lời dạy trên, đức Phật tôn trọng cha mẹ đến bậc nào, và chúng ta thấy hiếu hạnh là một trong những hạnh cần thiết nhất. Công đức hiếu hạnh thật không thể nghĩ lường và muốn thành tựu tư cách của con người trên đường đời cũng như trên đường đạo không thể không nghĩ đến hạnh báo hiếu.

chúng ta mới dốc tâm tu học theo Phật, mới nỗ lực làm điều lành tránh điều ác, mới biết cách tốt đẹp nhất để báo hiếu cho cha mẹ, mới có thể tạo nhân duyên tốt lành giúp cho cha mẹ an hưởng quả báo phước lành trong các đời sau.

C. KẾT LUẬN

Kinh Tâm Địa Quán có câu: “Ân cha hiền lớn như núi cả, ân mẹ hiền to như bể rộng, không gì hơn một niềm hiếu thuận, đem vật nhỏ mọn nuôi dưỡng mẹ lành. Ở đời lấy gì làm sáng, lấy gì làm tối? Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trời sáng chói; mẹ hiền mất rồi gọi là đêm tối u ám”. Công đức báo hiếu đã được đức Phật luôn luôn tán thán, và đạo làm con không thể nào không nghĩ đến sự hiếu dưỡng cha mẹ, nên cách báo hiếu thiết thực chân chính, được đức Phật chỉ dạy rất nhiều và rất tinh tường. Biết ân cha mẹ và muốn báo đáp ân đức cũng chưa đủ. Hệ trọng là phải biết cách báo ân chân chính, thiết thực có lợi ích cho cha mẹ và cho tất cả mọi người. Thông thường ở ngoài đời, phần nhiều lo phụng dưỡng cha mẹ khỏi mọi điều thiếu thốn về vật chất, luôn luôn tôn trọng kính lễ cha mẹ và xử sự thế nào cho cha mẹ khỏi phải phiền lòng. Nhưng mục đích đạo Phật là giải thoát con người khỏi những nỗi đau khổ căn bản của cuộc đời là sinh, lão, bệnh, tử; thời đối với những người của con chí thành chí hiếu, đức Phật dạy rằng bốn phận của người con là phải làm thế nào cứu độ cha mẹ thoát khỏi những nỗi khổ cội rễ của con người. Chỉ có vậy mới thiết thực báo ân cha mẹ.

“Quả đất ở đời gọi là nặng Mẹ hiền ơn nặng quá hơn nhiều Tu di người đời gọi là cao Mẹ hiền ân cao quá hơn nhiều Gió lốc ở đời gọi là mau Nhất niệm mẹ hiền mau hơn nhiều” (Kinh Tâm Địa Quán)

Ngay bây giờ mỗi người chúng ta nỗ lực sống đúng với lời Phật dạy và hãy thương kính cha mẹ chúng ta đúng như lời Phật dạy. Có như thế thì sự thương nhớ cha mẹ của chúng ta mới nhẹ nhàng, nguôi ngoai; chúng ta vẫn có những lúc ngậm ngùi nhớ thương đến cha mẹ, nhưng cảm giác nhớ thương ấy chỉ làm cho chúng ta hân hoan, không làm cho chúng ta buồn phiền, chỉ làm cho chúng ta an lạc, không làm cho chúng ta hối tiếc.

Nhân ngày Vu-lan báo hiếu, cầu mong mỗi người con Phật chúng ta hãy noi gương hiếu hạnh của Đức Mục Kiền Liên mà làm những gì tốt đẹp để đáp đền ân đức các bậc cha mẹ đã quá vãng, còn những ai may mắn có các đấng sinh thành đang hiện hữu thì hãy tận lực làm tròn những gì đức Phật đã chỉ dạy để góp một chút công đức nhỏ nhoi để làm vui lòng cha mẹ hiện tại và giúp cho cha mẹ có được cuộc sống thanh thản an lạc ở đời hiện tại cũng như đời sau.

Tác giả: **Thích Nữ Hạnh Từ** Chùa Vương Xá, số 60 Hoàng Diệu, P.5, Tp.Đà Lạt

*** TÀI LIỆU THAM KHẢO [1] Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, Kinh Trường Bộ 2, 31. Kinh Giáo Thọ Thi Ca-La-Việt, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 1991, tr.542. [2] Hòa Thượng Thích Minh Châu, Kinh Tăng Chi Bộ tập1, Chương Ba Pháp, Phẩm Nhỏ, Kinh Bốn Phận, VNCPHVN, 1996, tr.270. [3] Hòa Thượng Thích Minh Châu, Kinh Tăng Chi Bộ - Tập I, IV. Phẩm Tâm Thăng Bằng, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, tr.98. [4] Thích Phước Sơn, Giải Trình Ý Nghĩa Vu Lan, 1. Văn Hóa Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr.8. [5] Hòa Thượng Thích Minh Châu, Kinh Tăng Chi Bộ - Tập I, IV. Phẩm Tâm Thăng Bằng, Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, Trang 98. [6] Hòa Thượng Thích Minh Châu, Kinh Tăng Chi Bộ - Tập I, IV. Phẩm Tâm Thăng Bằng, Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, Trang 99. [7] Thích Minh Châu, Đạo Đức Phật Giáo & Hạnh Phúc Con Người, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2002, tr.200. [8] Đại Sư Tông Bốn - Dịch Và Chú Giải, Quy Nguyên Trực Chỉ, Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 2011, tr.578.